

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 654 /UBND-NV
V/v bổ nhiệm chức danh
nghề nghiệp và xếp lương đối với
giáo viên mầm non, tiểu học,
trung học cơ sở.

Hướng Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị trường học thuộc UBND huyện.

Thực hiện Hướng dẫn số 298/HD-SNV ngày 19/4/2021 của Sở Nội vụ về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn tỉnh và Hướng dẫn số 411/HD-SNV ngày 02/6/2021 của Sở Nội vụ về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn tỉnh (hướng dẫn bổ sung).

Để đảm bảo việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện theo quy định, UBND huyện yêu cầu các đơn vị trường học tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng áp dụng

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện (sau đây gọi chung là giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở).

2. Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

a. Đối với giáo viên mầm non: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

b. Đối với giáo viên tiểu học: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

c. Đối với giáo viên trung học cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT.

II. BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG

1. Giáo viên mầm non

1.1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với các trường học sau:

a. Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) chưa đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

b. Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT (*Trường hợp này chưa yêu cầu đảm bảo tiêu chuẩn “nhiệm vụ” giáo viên mầm non hạng III quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT*).

c. Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT (*Trường hợp này chưa yêu cầu bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III*).

d. Giáo viên mầm non mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu (trừ trường hợp được tuyển dụng theo chính sách quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ).

1.2. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) đối với các trường hợp sau:

a. Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

b. Trường hợp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) do chưa đạt các tiêu chuẩn của giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) nên bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), sau khi đạt các tiêu chuẩn của giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) mà không phải thông qua kỳ thi/xét thăng hạng.

c. Giáo viên mầm non mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu (trừ trường hợp được tuyển dụng theo chính sách quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ).

d. Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT (*trường hợp này chưa yêu cầu đảm bảo tiêu chuẩn “nhiệm vụ” giáo viên mầm non hạng II quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT*) bao gồm:

- Giáo viên mầm non được tuyển dụng và áp dụng hệ số lương viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98) trước ngày 01/11/2015 (*thời điểm Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV có hiệu lực thi hành*).

- Giáo viên mầm non được bổ nhiệm vào ngạch (hết tập sự) giáo viên mầm non cao cấp (mã số 15a.205) trước ngày 01/11/2015.

1.3. Cách xếp lương

a. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

- Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

- Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.25, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

Ghi chú: Lương giáo viên mầm non cũ theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được xếp như sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06);

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89).

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98).

b. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức theo quy định hiện hành của pháp luật.

c. Giáo viên mầm non hạng IV (mã số: V.07.02.06) chưa đáp ứng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019 (tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên) thì giữ nguyên mã số V.07.02.06 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

2. Giáo viên tiểu học

2.1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với các trường hợp sau:

a. Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) chưa đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

b. Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

c. Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT (*Trường hợp này chưa yêu cầu bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III*).

d. Giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu.

2.2. Cách xếp lương

a. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Ghi chú: Lương giáo viên tiểu học cũ theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được xếp như sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06);

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89).

b. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức theo quy định hiện hành của pháp luật.

c. Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số: V.07.03.09) chưa đáp ứng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên tiểu học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019 (*có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm*) thì giữ nguyên mã số V.07.03.09 và áp dụng hệ số lương

của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29) hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

d. Giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.08) chưa đạt các chức danh giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29) thì giữ nguyên mã số: V.07.03.08 và áp dụng dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (hệ số lương từ 2,10 đến hệ số lương 4,89) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29) hoặc cho đến khi nghỉ hưu (*trừ trường hợp thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở*).

3. Giáo viên trung học cơ sở

3.1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) đối với các trường hợp sau:

a. Giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) chưa đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT.

b. Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT:

c. Giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu.

3.2. Cách xếp lương

a. Viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Ghi chú: Lương giáo viên trung học cơ sở cũ theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được xếp như sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89);

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98).

b. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức theo quy định hiện hành của pháp luật.

c. Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số: V.07.04.12) chưa đạt các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số: V.07.04.12) thì giữ nguyên mã số V.07.04.12 và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 (từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89) cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số: V.07.04.32) hoặc cho đến khi nghỉ hưu (*trừ trường hợp thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở*).

III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG

- Tờ trình của đơn vị trường học đề nghị phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với giáo viên;

- Danh sách trích ngang của đơn vị đề nghị phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương của giáo viên (*theo mẫu đính kèm*);

- Hồ sơ cá nhân được bỏ vào 01 bì đựng riêng, phía ngoài có dán nhãn ghi rõ tên Hồ sơ, họ và tên, đơn vị, số điện thoại liên hệ và các thành phần hồ sơ liên quan, xếp theo thứ tự như sau:

+ Bản sao Quyết định bổ nhiệm, bố trí (*phân công*) chức vụ, chức danh công việc theo vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm (gồm: QĐ công nhận hoàn thành thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; QĐ bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với giáo viên năm 2017 thay đổi từ mã 15.xxx sang mã V.xx.xx.xx và QĐ bổ nhiệm các chức danh CBQL, Tổ trưởng, Tổ phó);

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự kiến bổ nhiệm (*có chứng thực*);

+ Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng (*có chứng thực*);

+ Các minh chứng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng giáo viên: bao gồm các minh chứng về: nhiệm vụ; tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với các minh chứng về nhiệm vụ, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp chung chung thì các đơn vị làm báo cáo hoặc biên bản nêu cụ thể các tiêu chuẩn của giáo viên đạt được, các

minh chứng cụ thể thì phải có văn bản cụ thể (QĐ thành lập BGK cuộc thi, Biên bản họp Tổ chuyên môn,...);

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III nộp 01 bộ, hạng II nộp 02 bộ gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) **trước ngày 21/6/2021** (file văn bản gửi vào địa chỉ Email: phongnv.huonghoa@quangtri.gov.vn).

IV. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý

1. Về trình độ đào tạo

- Giáo viên mầm non có bằng tốt nghiệp đại học ngành đào tạo giáo dục mầm non thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

- Giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp đại học thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

- Giáo viên trung học cơ sở có bằng tốt nghiệp đại học thì được công nhận tương ứng với bằng cử nhân quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT.

2. Về quy đổi chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT.

3. Tạm thời chưa thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương đối với các trường hợp sau

- Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06), hạng III (mã số V.07.02.05) đang dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05), hạng II (mã số V.07.02.04); Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) và hạng III (mã số V.07.03.08) đang dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07); Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.12) đang dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.03.07) năm 2020 đã có kết quả trúng tuyển nhưng chưa có kết quả phê duyệt của UBND huyện và UBND tỉnh (các trường hợp không trúng tuyển

thì thực hiện hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26), giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) và giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.32)).

- Giáo viên mầm non được tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) sau ngày 01/11/2015; Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07); Giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11) và giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10) sẽ thực hiện sau khi UBND tỉnh ban hành danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập mới thay thế Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 hoặc Bộ ngành Trung ương có quy định mới thay thế các quy định hiện nay.

4. Các đơn vị trường học chịu trách nhiệm đối với các minh chứng theo tiêu chuẩn các chức danh nghề nghiệp của giáo viên, bao gồm các minh chứng về nhiệm vụ; tiêu chuẩn năng lực, chuyên môn.

5. Đối với giáo viên còn thiếu các tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp mới, đề nghị đơn vị tạo điều kiện để giáo viên được đi đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

Vậy, UBND huyện yêu cầu các đơn vị trường học khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên lạc Phòng Nội vụ qua số điện thoại 02333880568 hoặc 0916601222 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP HĐND và UBND huyện;
- Các phòng: Nội vụ, GD&ĐT;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Vân

